



Hệ thống Trường Công lập
Boston

**Mức độ sẵn sàng cho
Đại học, Nghề nghiệp
và Cuộc sống**

Tổng Giám thị Brenda Cassellius
24/03/2021

Mục tiêu của Ủy ban Học chánh:

Học sinh sẽ tốt nghiệp trung học phổ thông với cơ quan định hướng tương lai của mình.

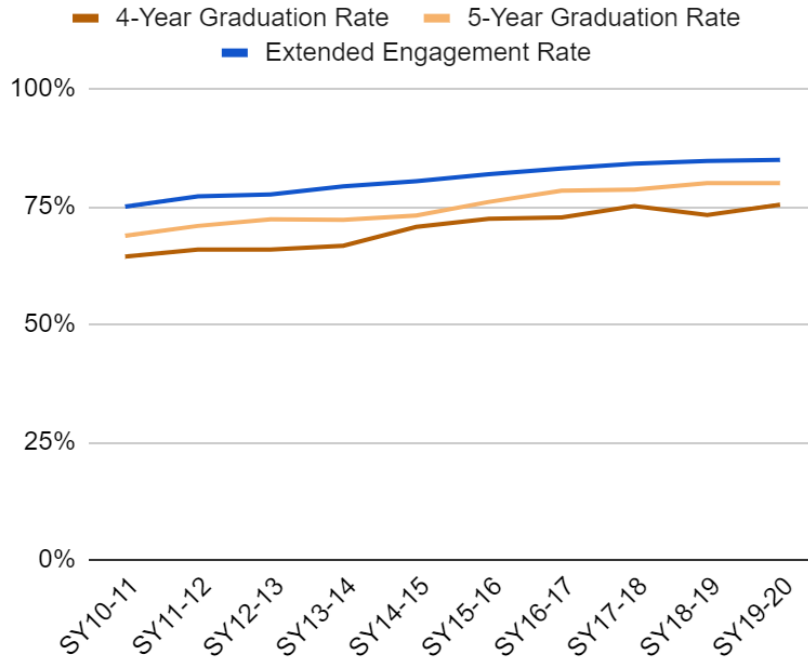
Được đánh giá bằng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đáp ứng định nghĩa toàn thành phố về mức độ sẵn sàng cho Đại học, Nghề nghiệp và Cuộc sống.



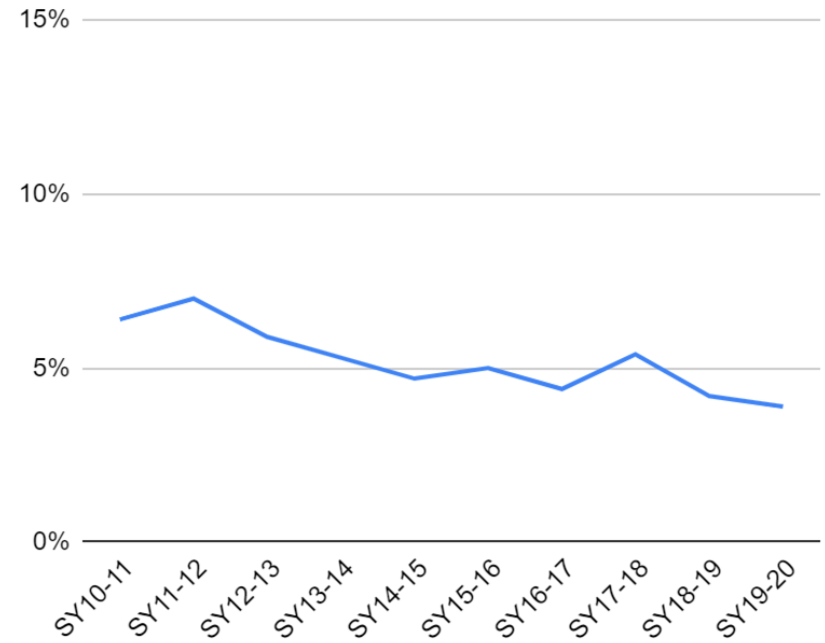
Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học tăng đều theo thời gian

Tỷ lệ tốt nghiệp tăng 11 phần trăm trong thập kỷ vừa qua. Tỷ lệ bỏ học giảm 2,5 phần trăm so với cùng kỳ, giảm hơn 1/3.

Graduation & Extended Engagement Rates



Annual Drop-out Rate



Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học năm học 2019 - 2020

Đối với năm học 2019 - 2020, BPS chứng kiến tỷ lệ tốt nghiệp 4 năm tăng 2,2 phần trăm và tỷ lệ bỏ học giảm 0,3 so với năm học 2018 - 2019. Các ô màu cho thấy những thay đổi DESE coi là quan trọng trong hệ thống trách nhiệm giải trình của bang.

Nhóm học sinh	Tỷ lệ tốt nghiệp 4 năm năm 2020		Tỷ lệ bỏ học hàng năm năm 2020	
	Thay đổi trong 1 năm	Tỷ lệ % tốt nghiệp	Thay đổi trong 1 năm	Tỷ lệ % bỏ học
Tất cả học sinh	+2,2	75,4%	-0,3	3,9%
Nam	+1,5	69,4%	-0,2	4,8%
Nữ	+2,8	81,5%	-0,4	2,9%
Học viên Anh ngữ	+2,0	65,2%	-1,5	6,3%
Học sinh khuyết tật	-0,6	53,4%	-0,1	5,0%
Bất lợi về kinh tế	+3,0	72,6%	-0,3	4,5%
Người Mỹ gốc Phi/Người da màu	+2,7	74,6%	+0,1	3,9%
Gốc Á	+0,4	91,9%	-0,2	0,6%
La-tin	+2,8	69,8%	-0,8	5,0%
Da trắng	+2,0	83,9%	-0,1	2,7%
Đa chủng tộc, Người không phải gốc TBN/La-tin	-7,6	76,0%	+0,8	4,3%

Các thành phần tạo nên định nghĩa CCLR

Học sinh tốt nghiệp Boston, những người sẵn sàng đi học đại học, đi làm và bước vào cuộc sống, sẽ có khả năng tìm ra những mục tiêu đáng theo đuổi, tìm ra cách đạt được các mục tiêu đó và thích nghi khi thế giới xung quanh thay đổi. Những học sinh tốt nghiệp này có khả năng vượt qua các tình huống mới và có các kỹ năng cho phép các em loại bỏ bất kỳ rào cản nào gặp phải trên đường đi.

Thước đo cho độ sẵn sàng cho Đại học, Nghề nghiệp và Cuộc sống dành cho những học sinh tốt nghiệp BPS đạt ít nhất 2 trong ba tiêu chí sau đây và hoàn thành các cơ hội Học mọi nơi, mọi lúc:

- Điểm chuyên cần 94% trở lên
- Điểm trung bình (GPA) từ 2,7 trở lên
- Tham gia Khóa học nghiêm túc (hoàn thành khóa học MassCore cũng như đăng ký vào Khóa học nâng cao)

Học mọi nơi, mọi lúc được đánh giá bằng các đợt thực tập và các hoạt động ngoại khóa khác.

Thước đo này đã được phê chuẩn thông qua một nghiên cứu được Robert Balfanz thực hiện vào năm 2019.

Thước đo	Nhóm lớp 4 năm năm 2020
Số học sinh tốt nghiệp 4 năm	2958
Điểm chuyên cần > 94%	54,0%
GPA > 2,7	57,0%
Khóa học nghiêm túc	27,4%
Hoàn thành khóa học MassCore	28,5%
Đăng ký Khóa học nâng cao	83,4%
Học mọi nơi, mọi lúc	83,7%
2 trong 3 chỉ số thành tích trung học phổ thông (điểm chuyên cần, điểm trung bình GPA, khóa học nghiêm túc) và “Học mọi nơi, mọi lúc”	43,4%

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp: Sẵn sàng cho Đại học, Nghề nghiệp và Cuộc sống (CCLR) theo nhóm học sinh

Nhóm	Thay đổi trong 1 năm	Nhóm lớp 4 năm năm 2019			Nhóm lớp 4 năm năm 2020		
		Tổng	Số lượng	Tỷ lệ CCLR	Tổng	Số lượng	Tỷ lệ CCLR
Tất cả học sinh	-1,5	3181	1427	44,9%	2958	1284	43,4%
Gốc Á	-3,1	387	293	75,7%	361	262	72,6%
Gốc Phi	-3,2	1099	426	38,8%	1030	367	35,6%
La-tin	+0,5	1201	408	34,0%	1118	386	34,5%
Da trắng	-2,2	416	271	65,1%	369	232	62,9%
Học sinh khuyết tật	-3,2	430	113	26,3%	403	93	23,1%
Học viên Anh ngữ	+3,9	942	300	31,8%	847	302	35,7%
Bất lợi về kinh tế	-0,5	1960	729	37,2%	2093	769	36,7%

MassCore

Tiêu đề Đề xuất Chính sách

Đề xuất chính sách MassCore

- Lớp học 2026
 - Năm học 2021 - 2022 là “Năm 0”/năm lập kế hoạch
- Mục tiêu:
 - Làm rõ ràng và minh bạch về các yêu cầu tốt nghiệp của BPS
 - Chú trọng tính nghiêm ngặt và linh hoạt tại trường học
 - Đặt kỳ vọng cho tất cả học sinh tốt nghiệp sẽ chuẩn bị cho đại học, nghề nghiệp và cuộc sống
 - Rút ngắn khoảng cách giữa học sinh Da trắng với học sinh gốc Á, Da màu, La-tin, Học viên Anh ngữ (EL) và Giáo dục đặc biệt trong tỷ lệ % những em hoàn thành khóa học MassCore

Công bằng và MassCore

- 30 yêu cầu tốt nghiệp khác nhau của BPS
- Trong năm học 2019 - 2020, 25,9% học sinh tốt nghiệp BPS đạt yêu cầu MassCore trong khi con số này của học sinh tốt nghiệp toàn tiểu bang là 82,2%
- 50% học sinh tốt nghiệp BPS vào đại học và không lấy được bằng trong 6 năm
- 25% thủ khoa của BPS vào đại học và không lấy được bằng trong 6 năm
- 75% học sinh tốt nghiệp BPS học tại đại học cộng đồng cần tham gia ít nhất một lớp phụ đạo

Hoàn thành khóa học MassCore - BPS

Nhóm học sinh	2018-19			2019-20		
	Số học sinh tốt nghiệp:	Số học sinh hoàn thành khóa học MassCore	Tỷ lệ % hoàn thành khóa học MassCore	Số học sinh tốt nghiệp:	Số học sinh hoàn thành khóa học MassCore	Tỷ lệ % hoàn thành khóa học MassCore
Tất cả học sinh	3.515	1.005	28,6%	3.328	863	25,9%
Gốc Á	394	166	42,1%	374	146	39,0%
Gốc Phi	1.228	265	21,6%	1.164	207	17,8%
La-tin	1.375	326	23,7%	1.307	306	23,4%
Da trắng	436	225	51,6%	397	184	46,3%
Nữ	1.795	577	32,1%	1.737	512	29,5%
Nam	1.719	428	24,9%	1.589	350	22,0%
Bất lợi về kinh tế	2.440	531	21,8%	2.393	484	20,2%
Học viên Anh ngữ	1.108	129	11,6%	1.005	153	15,2%
Học sinh khuyết tật	547	99	18,1%	570	68	11,9%

Nguồn: [Hồ sơ của Học khu DESE](#). Không bao gồm Trường bán công Horace Mann.

Hoàn thành khóa học MassCore - Tiểu bang

Nhóm học sinh	2018-19			2019-20		
	Số học sinh tốt nghiệp:	Số học sinh hoàn thành khóa học MassCore	Tỷ lệ % hoàn thành khóa học MassCore	Số học sinh tốt nghiệp:	Số học sinh hoàn thành khóa học MassCore	Tỷ lệ % hoàn thành khóa học MassCore
Tất cả học sinh	68.233	55.523	81,4%	68.405	56.233	82,2%
Gốc Á	4.636	3.605	77,8%	4.678	3.716	79,4%
Gốc Phi	6.175	3.949	64,0%	6.262	3.992	63,7%
La-tin	11.181	7.978	71,4%	11.987	8.663	72,3%
Da trắng	44.107	38.272	86,8%	43.335	38.115	88,0%
Nữ	34.151	28.565	83,6%	34.146	28.773	84,3%
Nam	34.048	26.930	79,1%	34.192	27.403	80,1%
Bất lợi về kinh tế	25.204	18.170	72,1%	26.157	18.915	72,3%
Học viên Anh ngữ	5.535	3.245	58,6%	5.850	3.568	61,0%
Học sinh khuyết tật	11.636	8.599	73,9%	11.654	8.565	73,5%

Nguồn: Hồ sơ của Học khu DESE.

Phản hồi của Lãnh đạo trường năm 2020

Phản hồi	Hành động đề xuất
Kinh phí	Xem xét ngân sách, kế hoạch nhân sự và lịch trình của mỗi trường, cung cấp thêm kinh phí khi cần thiết
Hỗ trợ học sinh quá tuổi và không đủ tín chỉ	Chính sách phác thảo các trường hợp cụ thể để miễn trừ các yêu cầu tốt nghiệp và tạo các cơ hội để đẩy nhanh quá trình học
Học viên Anh ngữ	Kế hoạch triển khai sẽ tập trung vào cách tạo cấu trúc hỗ trợ cho tất cả học sinh của chúng tôi có cơ hội tốt nghiệp với MassCore.
Học sinh có nhu cầu đặc biệt	Kế hoạch triển khai sẽ tập trung vào cách tạo cấu trúc hỗ trợ cho tất cả học sinh của chúng tôi có cơ hội tốt nghiệp với MassCore.
Lớp nâng cao	Cung cấp các tài liệu đào tạo, phát triển và giáo trình xác định sự nghiêm ngặt ngoài Vị trí nâng cao (AP) và ngoài MassCore như một thành phần của chương trình.

Phản hồi của Lãnh đạo trường năm 2020: Kinh phí

- Xem xét độc lập về ngân sách, lịch trình và kế hoạch nhân sự của mỗi trường cùng đội ngũ tài chính, nhóm học giả và lãnh đạo trường
- Sử dụng các nguồn lực cộng đồng khi cần thiết, chẳng hạn như các không gian Giáo dục Thể chất và Nghệ thuật
- Kinh phí bổ sung sẽ được phân bổ để hỗ trợ các trường có nhu cầu về nhân sự, học tập chuyên môn, vật liệu và không gian
- Khoảng dự kiến thực hiện = 5 - 10 triệu đô

Phản hồi của Lãnh đạo trường năm 2020: Chiến lược hỗ trợ học sinh quá tuổi và không đủ tín chỉ

- Chương trình học và làm
- Khám phá các lựa chọn cho các tín chỉ đồng thời
- Công nhận và chấm điểm dựa trên năng lực
- Học tập liên ngành để tăng sự tham gia và cơ hội tích lũy tín chỉ
- Khóa học MassCore điều chỉnh phù hợp với các lớp học cải thiện tín chỉ
- Quy trình ghi điểm theo tín chỉ cho học viên của các khóa học đã hoàn thành trước đó (kể cả khóa học quốc tế)
- Đảm bảo học sinh có thể được cấp tín chỉ vì chứng minh được khả năng thông thạo ngôn ngữ, bất kể “thời gian trên lớp” trong một khóa học bắt buộc

Phản hồi của Lãnh đạo trường năm 2020: Chiến lược hỗ trợ Học viên Anh ngữ

- Học viên Đa ngôn ngữ và Anh ngữ có thể được ghi nhận cho tín chỉ ngôn ngữ đã đạt được trước đó thông qua một quy trình chung và bình đẳng.
- Tăng khả năng tiếp cận AP cho những học viên đa ngôn ngữ sớm hơn trong thời gian học trung học của các em
- Tín chỉ cho các lớp ESL
- Quy trình ghi điểm theo tín chỉ cho học viên của các khóa học đã hoàn thành trước đó (kể cả khóa học quốc tế)
- Đảm bảo học sinh có thể được cấp tín chỉ vì chứng minh được khả năng thông thạo ngôn ngữ, mặc dù không đạt được “thời gian trên lớp” trong một khóa học bắt buộc
- Điều chỉnh phù hợp với việc thực hiện Đạo luật LOOK

Phản hồi của Lãnh đạo trường năm 2020: Chiến lược hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt

- Kế hoạch triển khai sẽ tập trung vào cách tạo cấu trúc hỗ trợ cho tất cả học sinh của chúng tôi có cơ hội tốt nghiệp với MassCore
- Xác định lại trải nghiệm nghiêm ngặt ngoài sự tuân thủ
- Tăng các cơ hội học tập ngoài thời gian đi học để thúc đẩy khả năng tiếp cận lớp nâng cao
- Học tập liên ngành và dựa trên dự án để tăng sự tham gia và cơ hội tích lũy tín chỉ
- Tín chỉ cho công việc và học hỏi kinh nghiệm
- Điều chỉnh phù hợp với công việc hòa nhập

Thực hiện MassCore

2020-
2021

- Sự tham gia của Các bên liên quan
- Lãnh đạo trường học cộng đồng học tập chuyên nghiệp
- Chấp thuận chính sách MassCore
- Quy trình xem xét danh mục khóa học

2021-
2022

- Ngân sách, Lịch trình và Phân tích nhân sự
- Điều chỉnh khóa học
- Phát triển quy trình dựa trên năng lực
- Ra mắt chương trình Học tập chuyên nghiệp cho giáo viên
- Xây dựng các Thông tư về miễn trừ, sao chép và các thông lệ chính khác trên toàn học khu
- Phát triển khung chương trình

2022-
2023

- Ra mắt nhóm MassCore đầu tiên
- Bắt đầu đầu tư
- Ra mắt tính năng tích lũy tín chỉ dựa trên năng lực
- Tiếp tục PLCs của giáo viên
- Đánh giá khóa học cụ thể về lớp
- Tiếp tục ngân sách, Khoảng cách, Nhân viên và đánh giá Nhân sự

- Tốt nghiệp Hạng Xuất sắc của bằng MassCore
- Tiếp tục chương trình Học tập chuyên nghiệp cho giáo viên

2026



Các khóa học nâng cao

Các khóa học nâng cao

Hoàn thành khóa học nâng cao năm 2019 - 2020 (Học khu)

Nhóm học sinh	Số lượng nhóm 11 & 12 học sinh	Số học sinh hoàn thành khóa học nâng cao	Tỷ lệ % học sinh hoàn thành khóa học nâng cao
Tất cả học sinh	7.029	4.053	57,7%
Gốc Á	802	687	85,7%
Gốc Phi	2.406	1.237	51,4%
La-tin	2.759	1.339	48,5%
Da trắng	883	686	77,7%
Nữ	3.470	2.190	63,1%
Nam	3.554	1.859	52,3%
Bất lợi về kinh tế	4.261	2.119	49,7%
Học viên Anh ngữ	1.654	457	27,6%
Học sinh khuyết tật	1.199	413	34,4%

Nguồn: Hồ sơ của Học khu DESE. Không bao gồm Trường bán công Horace Mann. Khóa học nâng cao bao gồm nhưng không giới hạn ở AP, IB, Dự án Lead the Way (PLTW), đăng ký kép để lấy tín chỉ, các chương trình Chp-74, các khóa học phát âm, và các khóa học nghiêm ngặt khác do DESE chọn.

Nâng cao khả năng tiếp cận khóa học nâng cao

- Lớp 11/12/SP đăng ký khóa học của năm học 2020 - 2021 kể từ ngày 17/03/2021:
 - AP: 2.972 học sinh
 - IB: 288 học sinh
 - Đăng ký kép: 335 học sinh
- Khởi động các chiến lược ngoại khóa trước AP của College Board ở lớp 9 và lớp 10
- Cơ hội mở rộng quyền truy cập STEM AP mới
- Tăng cường quan hệ đối tác tuyển sinh kép với 18 trường cao đẳng và đại học
- Chỉ định đại học sớm tại 3 trường trung học của BPS - Charlestown, Madison Park và Dearborn STEM
- Mở rộng chương trình tú tài quốc tế (IB) ở các năm Trung học và chương trình liên quan đến nghề nghiệp

Lớp học

Cập nhật số lần trượt môn

Phù hợp với xu hướng trên toàn quốc, số lần trượt môn có xu hướng tăng ở bốn môn học chính và ở tất cả các nhóm chủng tộc.

Tỷ lệ trượt các môn học chính

Khối 6-12

Môn học	Quý 1 năm 2019	Quý 1 năm 2020	Sự thay đổi
ELA	13,7%	18,5%	4,8%
Toán	14,1%	17,4%	3,3%
Khoa học	12,7%	16,3%	3,6%
Khoa học Xã hội	11,5%	17,3%	5,8%
Tổng: 4 môn học chính	13,0%	17,4%	4,4%

Môn học	Quý 2 năm 2019	Quý 2 năm 2020	Sự thay đổi
ELA	16,8%	19,3%	2,5%
Toán	17,3%	18,0%	0,7%
Khoa học	16,2%	16,6%	0,4%
Khoa học Xã hội	15,9%	18,5%	2,6%
Tổng: 4 môn học chính	16,6%	18,2%	1,6%

Tỷ lệ học sinh trượt trên 1 môn

Khối 6-12

Chủng tộc	Quý 1 năm 2019	Quý 1 năm 2020	Sự thay đổi
Gốc Á	6,2%	9,8%	3,6%
Gốc Phi	30,4%	35,6%	5,2%
La-tin	31,5%	35,2%	3,7%
Đa chủng tộc/Khác	18,6%	26,7%	8,1%
Da trắng	9,9%	15,0%	5,1%

Chủng tộc	Quý 2 năm 2019	Quý 2 năm 2020	Sự thay đổi
Gốc Á	8,6%	11,7%	3,1%
Gốc Phi	34,7%	36,5%	1,7%
La-tin	36,3%	38,6%	2,3%
Đa chủng tộc/Khác	19,9%	27,3%	7,4%
Da trắng	14,7%	16,5%	1,8%

Lưu ý: Dữ liệu phản ánh điểm đã nhập vào Aspen tính đến ngày 22/02/2021, cho trường Trung học BPS.

Tạm dừng tất cả các điểm NC và Nhấn mạnh các chiến lược không F

Văn phòng các trường Trung học đang thực hiện việc tạm dừng của Ủy ban Học chánh về chính sách không tín chỉ của học khu.

Chỉ có 3 trường có hơn 25 điểm không tín chỉ cho Học kỳ 2. Tất cả các điểm NC đang được chủ động xử lý.

Các trường học đã rất nỗ lực để thu hút những học sinh chưa tốt nghiệp, thường không sử dụng điểm F để tính điểm học kỳ.

Nhiều trường đang sử dụng dấu “chưa hoàn thành”. Có 21 trường có hơn 25 dấu “chưa hoàn thành” cho Học kỳ 2. Dấu này khuyến khích học sinh học bù, học lại và đạt điểm ở ngưỡng đạt.

Lưu ý: Dữ liệu phản ánh điểm đã nhập vào Aspen tính đến ngày 22/03/2021, cho trường Trung học BPS.

Nền tảng Panorama Student Success thúc đẩy các phương pháp hay nhất

Báo cáo Parthenon, năm 2018:

“Việc đưa dữ liệu chỉ số thành công cho giáo viên và gia đình như một bước khởi đầu để cho phép sử dụng dữ liệu một cách có chiến lược hơn trong toàn học khu. Theo phân tích dữ liệu được thực hiện, gần 80% thanh thiếu niên xao nhãng việc học có thể được xác định với một số chỉ số dữ liệu hạn chế trước hoặc trong năm học lớp 9.”

Thực hiện Panorama, bắt đầu mùa thu năm 2019:

Thiết lập một hệ thống thống nhất cung cấp quan điểm cấp trường để giáo viên và lãnh đạo truy cập dữ liệu, **nhằm thúc đẩy cách tiếp cận hợp tác khi chúng tôi thực hiện hành động** thông qua một hệ thống hỗ trợ.



**MyCAP +
Cơ hội sau tốt nghiệp
THPT**

Nghề nghiệp và Kế hoạch học tập của tôi (MyCAP)

Quy trình và công cụ của MyCAP

- Quá trình tự định hướng, kế hoạch dài hạn bắt đầu trước lớp 9 ở BPS
- Kết nối việc học tập với các kế hoạch trong tương lai
- Mỗi học sinh đều có ít nhất một người trưởng thành quan tâm như người bảo vệ - cố vấn, giáo viên, quản trị viên, chuyên viên phụ trách đối tác hoặc nhân viên trường học khác
- BPS sử dụng nền tảng nghề nghiệp và đại học Naviance như một danh mục đầu tư điện tử để nắm bắt quá trình học tập và ghi lại thành tích của các mốc quan trọng, mục tiêu, sở thích, các bước hành động và phản ánh
- MyCAP được triển khai trong nhiều tình huống khác nhau trong cộng đồng trường học

Xây dựng văn hóa MyCAP trong BPS

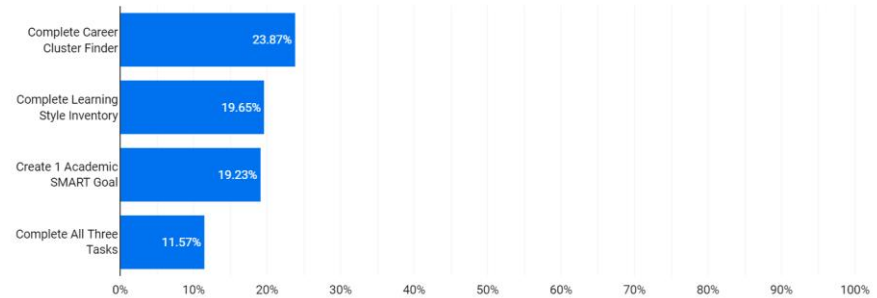
- Thể hệ thành công: Thử thách MyCAP của Lớp học năm 2024
- Hợp tác với các đối tác để xây dựng hội thảo trải nghiệm MyCAP cho học sinh
- MyCAP dành cho các lớp trung học như một phần của Sáng kiến cố vấn chuyên đổi



Task Completion as of: Mar 10, 2021

District

9th Grade Enrollment: 3,552



Class of 2024 MyCAP Challenge Progress Dashboard



SAT

Số học sinh tham gia và kết quả SAT (Học khu)

Nhóm học sinh	Năm học 2018 - 2019			Năm học 2019 - 2020		
	Số lượng học sinh tham gia kiểm tra	Điểm trung bình đọc viết chuẩn	Điểm trung bình Toán chuẩn	Số lượng học sinh tham gia kiểm tra	Điểm trung bình đọc viết chuẩn	Điểm trung bình Toán chuẩn
Tất cả học sinh	3.583	500	516	1.733	508	522
Gốc Á	560	552	611	313	574	625
Gốc Phi	1.161	458	468	568	463	468
La-tin	1.207	470	480	549	472	481
Da trắng	556	592	595	262	594	599
Nữ	2.024	501	509	993	508	514
Nam	1.559	499	526	740	508	533
Bất lợi về kinh tế	1.895	468	486	924	473	488
Học viên Anh ngữ	525	385	408	208	398	415
Học sinh khuyết tật	283	443	447	157	443	444

Nguồn: Hồ sơ công khai của DESE. Không bao gồm Trường bán công Horace Mann.
Lưu ý: College Board cần nhắc học sinh đã sẵn sàng vào đại học và nghề chưa khi điểm SAT của các em đạt được điểm chuẩn Đọc và Viết dựa trên Bảng chứng là 480 và điểm chuẩn môn Toán là 530.

Tăng khả năng tiếp cận SAT

- SAT được dạy trong các Ngày học cho học sinh lớp 12 vào mùa thu năm 2020
 - 894 học sinh tham gia. Một số trường học đã phải hủy bỏ SAT do COVID gia tăng đột biến toàn thành phố vào giữa tháng 10 năm 2020.
- Trong năm học 2021, đầu tư vào dạy SAT trong các Ngày học cho tất cả học sinh lớp 11. Các trường đã chọn một trong số các ngày 24 tháng 3, 13 tháng 4 và 27 tháng 4 làm ngày tổ chức kỳ thi.
- SAT trong Ngày học sẽ tiếp tục được tổ chức cho học sinh lớp 11 vào mùa xuân hàng năm - đây là hoạt động đầu tư liên tục.

Cải thiện thành tích SAT

- Nhiệm vụ của MyCAP là liên kết tài khoản College Board với Khan Academy để cá nhân hóa việc luyện thi SAT
- Tăng cường quan hệ đối tác với các tổ chức như Let's Get Ready, những người cung cấp dịch vụ luyện thi SAT

Hoàn thành FAFSA

Tỷ lệ hoàn thành FAFSA năm học 2020 - 2021 tính đến

Nhóm học sinh	Số lượng nhóm 12/SP học sinh	Số học sinh hoàn thành FAFSA	Tỷ lệ % học sinh hoàn thành FAFSA
Tất cả học sinh	4.051	1.652	41%
Gốc Á	456	330	72 %
Gốc Phi	1.345	491	37%
La-tin	1.666	490	29%
Da trắng	495	303	61%
Nữ	1.922	952	50%
Nam	2.124	699	33%
Bất lợi về kinh tế	2.906	992	34%
Học viên Anh ngữ	974	132	14%
Học sinh khuyết tật	839	132	16%

Nguồn: Báo cáo hoàn thành MA DESE CR607 FAFSA tính đến ngày 03/03/2021 và phân tích nội bộ của BPS. Không bao gồm Trường bán công Horace Mann.

Tăng tỷ lệ hoàn thành FAFSA năm học 2020 - 2021

- Sáng kiến FAFSA về Lớp học của BPS năm 2021
 - Chiến dịch cộng đồng
 - Tăng cường phối hợp với các đối tác có thể cung cấp hỗ trợ ứng dụng FAFSA (ví dụ: uAspire, MassEdCO)
 - Phiên ứng dụng dành cho học sinh và gia đình ảo
 - Theo dõi thường xuyên và chia sẻ dữ liệu hoàn thành FAFSA để hỗ trợ hành động phối hợp và cung cấp dịch vụ
 - Hai thư được gửi đến các gia đình cao cấp của BPS vào tháng 1 và tháng 3 năm 2021, bao gồm thông tin về chương trình CC Miễn phí Học phí của Thị trường
- Gần đây, BPS đã được cấp \$ 45.000 cho Cơ hội Hoàn thành FAFSA từ tiểu bang
 - Tăng khả năng tiếp cận với các cố vấn hỗ trợ tài chính song ngữ
 - Hỗ trợ đăng ký FAFSA buổi tối và cuối tuần
 - Khởi động một chiến dịch truyền thông mạnh mẽ hơn để tiếp cận các nhóm học sinh có tỷ lệ hoàn thành FAFSA thấp hơn

Phụ Lục

Hoàn thành khóa học nâng cao năm 2019 - 2020 (theo Trường)

Trường	Số lượng nhóm 11 & 12 học sinh	Số học sinh hoàn thành khóa học nâng cao	Tỷ lệ % học sinh hoàn thành khóa học nâng cao	Trường	Số lượng nhóm 11 & 12 học sinh	Số học sinh hoàn thành khóa học nâng cao	Tỷ lệ % học sinh hoàn thành khóa học nâng cao
Another Course To College	111	28	25,2	Trường THPT Excel	252	128	50,8
Học viện cho Người lớn Boston	201	0	0,0	Trường THPT Fenway	182	110	60,4
Học viện nghệ thuật Boston	203	113	55,7	Trường THPT Cộng đồng Greater Egleston	55	0	0,0
Trường THPT Collaborative Boston	153	0	0,0	Trường học cho học sinh Khiếm thính Horace Mann	17	0	0,0
Học viện Lãnh đạo cộng đồng Boston	218	104	47,7	Trường THPT Jeremiah E Burke	218	109	50,0
Trường THPT Quốc tế Boston	168	49	29,2	Trường Trung học Lyon cho khối lớp 9 - 12	59	19	32,2
Trường La-tin Boston	812	802	98,8	Trường THPT Madison Park	341	185	54,3
Trường Boston Latin Academy	591	519	87,8	Học viện Margarita Muniz	2	*	*
Trường THPT Brighton	251	124	49,4	Trường THPT New Mission	151	140	92,7
Trường Carter	5	*	*	Trường Chuyên Toán & Khoa Học John D. O'Bryant	576	505	87,7
Trường THPT Charlestown	402	250	62,2	Trường Trung học Quincy	114	112	98,2
Học viện cộng đồng	24	0	0,0	Trường Quốc tế Snowden tại Copley	216	161	74,5
Học viện Cộng đồng về Khoa học và Sức Khỏe	188	69	36,7	Học viện TechBoston	265	90	34,0
Dearborn	90	30	33,3	Trường THPT The English	261	114	43,7
Trường Trung học Dr. William Henderson	132	49	37,1	Học viện Urban Science	36	34	94,4
Trường THPT Đông Boston	518	162	31,3	Học viện West Roxbury	24	22	91,7

Nguồn: Hồ sơ công khai của DESE. Không bao gồm Trường bán công Horace Mann. Khóa học nâng cao bao gồm nhưng không giới hạn ở AP, IB, Dự án Lead the Way (PLTW), đăng ký kép để lấy tín chỉ, các chương trình Chp-74, các khóa học phát âm, và các khóa học nghiêm ngặt khác do DESE chọn. * - DESE đã nên lại vì kích thước quá nhỏ.